- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động ***(5p)*** - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức*:(15p)* ***Mục tiêu:** Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ). *** Cách tiến hành:**	
a. Phần nhận xét Bài tập 1: Đọc bài văn và xác định các đoạn văn… - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - Cho HS trình bày. - Chốt đáp án Bài tập 2: Đọc lại bài "Cây mai tứ quý". Trình bày… - GV giao việc: Các em có nhiệm vụ đọc lại bài ***Cây mai tứ quý***, sau đó so sánh với bài ***Bãi ngô*** ở BT 1 và chỉ ra trình tự miêu tả trong bài ***Cây mai tứ quý*** có gì khác với bài ***Bãi ngô.*** *+ Bài **Cây mai tứ quý** có mấy đoạn? Nội dung từng đoạn?* *+ So sánh trình tự miêu tả giữa 2 bài:* - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Bài tập 3: Từ cấu tạo của hai bài văn trên em hãy rút ra cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối?	**Nhóm 2 - cả lớp** -1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK. - HS đọc thầm lại bài ***Bãi ngô***, xác định các đoạn và nội dung từng đoạn. <u>Đáp án:</u> ***Đoạn 1:*** 3 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về bãi ngô. ***Đoạn 2:*** 4 dòng tiếp. Tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa, kết trái. ***Đoạn 3:*** Còn lại. Tả hoa và lá ngô giai đoạn bắp ngô đã mập và chắc, có thể thu hoạch. **Nhóm 4 - Lớp** <u>Đáp án:</u> *** *Cây mai tứ quý*** có 3 đoạn: + ***Đoạn 1:*** 4 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về cây mai + ***Đoạn 2:*** 4 dòng tiếp: Đi sâu tả cánh hoa, trái cây. + ***Đoạn 3:*** 4 dòng còn lại: Nêu cảm nghĩ của người miêu tả. + Bài ***Cây mai tứ quý*** tả từng bộ phận của cây. + Bài ***Bãi ngô*** tả từng thời kì phát triển của cây. **Cá nhân - Lớp** * Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). + Phần mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao

b. Ghi nhớ: - Cho HS đọc phần ghi nhớ.	quát về cây. + Phần thân bài: Có thể tả từng bộ phận hoặc tả từng thời kì phát triển của cây. + Phần kết bài: có thể nêu ích lợi của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây cối. - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.
3. HĐ thực hành (*18p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1, mục III); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (BT2). *** Cách tiến hành:**	
<u>Bài tập 1</u>: Đọc bài văn và cho biết cây gạo… - GV giao việc: Các em phải chỉ rõ bài ***Cây gạo*** được miêu tả theo trình tự như thế nào? - GV nhận xét và chốt lại - Lưu ý HS học tập cách miêu tả cây gạo vào bài văn của mình sau này **** GDBVMT: Mỗi loài cây đều có một vẻ đẹp riêng. Khi quan sát và miêu tả cây cối, chúng ta sẽ nhận ra được vẻ đẹp ấy. Theo các em, chúng ta cần làm gì để luôn giữ được vẻ đẹp thuần khiết của các loài cây?*** <u>Bài tập 2</u>: Lập dàn ý miêu tả một cây ăn quả quen thuộc…. - GV giao việc: Các em có thể chọn một trong số loại cây ăn quả quen thuộc (cam, bưởi, chanh, xoài, mít,…) lập dàn ý để miêu tả cây mình đã chọn. - GV nhận xét và khen thưởng những HS làm bài tốt. * Lưu ý: GV đi giúp đỡ những HS M1+M2	**Nhóm 2 - Lớp** - HS tìm các đoạn của bài văn và nêu nội dung từng đoạn: + Đ 1: Miêu tả thời kì ra hoa của cây gạo + Đ 2: Miêu tả thời kì hoa tàn + Đ 3: Miêu tả thời kì ra quả ***=> Bài văn tả cây gạo theo từng thời kì phát triển của bông gạo...*** - HS liên hệ, nêu các biện pháp bảo vệ cây và môi trường sống của cây. **Cá nhân – Lớp** VD: Lập dàn ý tả từng bộ phận của cây Tả cây khế MB: Giới thiệu cây khế được trồng ở góc vườn TB: *Tả bao quát: Cây khế cao khoảng 2m, tán lá xùm xoà,... *Tả chi tiết: + Cành khế: dày, đan vào nhau, giòn, dễ gãy + Lá khế: Nhỏ, mọc thành chùm sát nhau + Hoa khế: Tím hồng như những ngôi sao li ti + Quả khế lúc xanh, lúc chín,...

4. HĐ ứng dụng *(1p)* **5. HĐ sáng tạo** *(1p*	*Tả công dụng của cây khế: Quả khế chua dùng nấu canh. Khế ngọt để ăn rất ngon KB: Nêu tình cảm và cách chăm sóc cây. - Hoàn thiện dàn ý cho bài văn tả cây cối - Lập thêm dàn ý theo cách thứ hai.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Người dân ở Tây Nam Bộ thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch, nhà cửa đơn sơ.

+ Trang phục phổ biến của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây là quần áo bà ba và chiếc khăn rằn.

+ Một số lễ hội nổi tiếng như: lễ hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...

2. Kĩ năng

- Biết được sự thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên ở đồng bằng Nam Bộ: vùng nhiều sông, kênh rạch - nhà ở dọc sông; xuồng, ghe là phương tiện đi lại phổ biến.

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**** BVMT:*** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh về nhà cửa, trang phục của người dân đồng bằng Nam Bộ.
- HS: SGK, bút.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: *(2p)* *+ Đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm gì?* *+ Nêu nhận xét về hệ thống sông ngòi, kênh rạch của đồng bằng Nam Bộ* - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét *+ Là đồng bằng lớn nhất cả nước, do phù sa của sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp, có nhiều vùng trũng ngập nước.* *+ Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Nam Bộ: *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**	
Hoạt động 1: Nhà ở của người dân - GV yêu cầu HS đọc thầm SGK trang 119. - GV chiếu Hình 1, 2 (SGK), hỏi HS: *+ Mỗi bức ảnh chụp cảnh gì?* *+ Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở đồng bằng Nam Bộ?* *+ Nhà ở của người dân vùng Tây Nam Bộ thường phân bố ở đâu, có đặc điểm gì?* *+ Phương tiện đi lại phổ biến của*	**Nhóm 2 - Lớp** - Đọc thầm. - Quan sát và nêu: *+ Hình 1: Ảnh chụp cụm dân cư ven sông ở đồng bằng Nam Bộ.* *+ Hình 2: Một ngôi nhà mới ở nông thôn đồng bằng Nam Bộ.* *+ Các dân tộc sống chủ yếu ở đồng bằng Nam Bộ: Kinh, Khơ – me, Chăm, Hoa.* *+ Nhà ở của người dân vùng Tây Nam Bộ thường phân bố ở dọc theo các sông ngòi, kênh rạch; nhà cửa đơn sơ.* *+ Phương tiện đi lại phổ biến của*

người dân ở vùng Tây Nam Bộ là gì? **** BVMT:** Theo em, người dân ở đồng bằng Nam Bộ nói riêng và tất cả chúng ta nói chung cần làm gì để bảo vệ môi trường sống xanh - sạch – đẹp?* ***Hoạt động 2: Trang phục và lễ hội.** - YC HS đọc thầm SGK trang 120 và quan sát hình 5, 6 *+ Trang phục chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam bộ là gì?* *+ Kể tên một số lễ hội của người dân đồng bằng Nam Bộ* ****Liên hệ giáo dục văn hóa truyền thống*** - Giới thiệu thêm cho HS hiểu về trang phục và một số lễ hội nổi tiếng **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)* **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)*	*người dân ở vùng Tây Nam Bộ là xuồng, ghe* *+ Không vứt rác bừa bãi; không xả rác và nước thải chưa qua xử lí xuống sông, hồ; trồng cây xanh…* **Cá nhân – Lớp** *+ Trang phục: quần áo bà ba và khăn rằn.* *+ Một số lễ hội nổi tiếng như: lễ hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...* - Lắng nghe - Ghi nhớ các đặc điểm về nhà ở, trang phục và lễ hội của người dân đồng bằng NB - Trưng bày và giới thiệu một số hình ảnh về người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 21

KĨ NĂNG LÃNH ĐẠO

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 21
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 22

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 41: **NHẢY DÂY KIỂU CHỤM HAI CHÂN**

TRÒ CHƠI: "LĂN BÓNG BẰNG TAY"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chụm hai chân. Biết cách so dây, quay dây và bật nhảy mỗi khi dây đến.
- Trò chơi "Lăn bóng bằng tay".YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đứng tai chỗ, vỗ tay, hát. - Khởi động các khớp: Tay, chân, hông. - Đi đều theo 1-4 hàng dọc. * Chạy chậm trên sân trường theo 1 hàng dọc.	1-2p 1-2p 1p 1-2p 100m	X X X X X X X X X X X X X X X X △
II.PHẦN CƠ BẢN ***a.*** Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. + Trước khi tập cho HS khởi động kĩ các khớp, cổ tay, đầu gối, khớp vai, khớp hông. + GV nhắc lại và làm mẫu động tác so dây, chao dây, quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được. + HS đứng tai chỗ, chụm hai chân bật nhảy không có dây một vài lần, rồi mới nhảy có dây. b. Trò chơi "Lăn bóng bằng tay" Cho từng tổ thực hiên trò chơi một lần, sau đó GV nhận xét và uốn nắn những em làm chưa đúng. GV phổ biến lại qui tắc chơi, sau đó cho các em chơi chính thức.	12-14p 5-6p	X X X X X X X X X X X X X X X X △ X X --------X ---- X X ---X --------- X X -------X --- △
III.PHẦN KẾT THÚC - Đi thường, thả lỏng chân tay tích cực. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét giờ học. - Về nhà ôn nhảy dây cá nhân đã học.	1p 2p 2p	X X X X X X X X X X X X X X X X △

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 42: NHẢY DÂY KIỂU CHỤM HAI CHÂN
TRÒ CHƠI: "LĂN BÓNG BẰNG TAY"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chụm hai chân. Biết cách so dây, quay dây và bật nhảy mỗi khi dây đến.
- Trò chơi"Lăn bóng bằng tay".YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kĩ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đứng tai chỗ, vỗ tay, hát. - Khởi động các khớp:Tay, chân, hông. - Đi đều theo 1-4 hàng dọc. * Chạy chậm trên sân trường theo 1 hàng dọc.	1-2p 1-2p 1p 1-2p 100m	 X X X X X X X X X X X X X X X X
II. PHẦN CƠ BẢN a. Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. + Trước khi tập cho HS khởi động kĩ các khớp, cổ tay, đầu gối, khớp vai, khớp hông. + GV nhắc lại và làm mẫu động tác so dây, chao dây, quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được. + Chia tổ tập luyện theo qui định, dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. b. Trò chơi "Lăn bóng bằng tay" - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi.	10-15p 5-7p	 X X X X X X X X X X X X X X X X 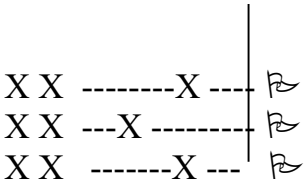

- Cho từng tổ thực hiện trò chơi một lần, sau đó GV nhận xét và uốn nắn những em làm chưa đúng. - GV phổ biến lại qui tắc chơi, sau đó cho các em chơi chính thức.		△
III. PHẦN KẾT THÚC - Đi theo hàng dọc thành vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét.	1-2p 1p	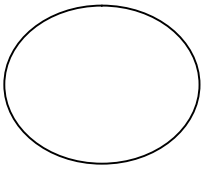 △

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

_____

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....